

Số: 498/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đường bờ Nam sông Trà Khúc (đoạn từ cầu Trà Khúc II
đến giáp đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư và xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước; Thông tư số 64/2018/TT-BTC ngày 30/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016;

Căn cứ các Quyết định số 793/QĐ-UBND ngày 30/05/2012, số 815/QĐ-UBND ngày 06/6/2014, số 18/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt, phê duyệt điều chỉnh Dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc (đoạn từ cầu Trà Khúc II đến giáp đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh);

Căn cứ Quyết định số 1613/QĐ-UBND ngày 22/9/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh thiết kế cơ sở dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc, hạng mục đoạn tuyến vượt nổi từ đường bờ Nam sông Trà Khúc đến đường hiện hữu tại xã Nghĩa Phú (thuộc nút giao thông cuối tuyến);

Xét đề nghị Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh tại Tờ trình số 463/TTr-BQL ngày 14/9/2018 về việc thẩm tra, phê duyệt quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành công trình Đường bờ Nam sông Trà Khúc (đoạn từ cầu Trà Khúc II đến giáp đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh và Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo kết quả thẩm tra số 53/BC-STC-ĐT ngày 28/3/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành:

1. Tên dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc (đoạn từ cầu Trà Khúc II đến giáp đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh).

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

3. Địa điểm xây dựng: phường Nghĩa Chánh, các xã: Nghĩa Đồng, Nghĩa Dũng thuộc thành phố Quảng Ngãi và các xã: Nghĩa Hà, Nghĩa Phú, huyện Tư Nghĩa.

4. Thời gian khởi công - hoàn thành: Tháng 01/2013 - 12/2017.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Thu hồi nộp ngân sách
Tổng số	854.299.363.038	860.188.318.477	5.888.955.439
- Vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu	107.500.000.000	107.500.000.000	0
- Ngân sách tỉnh	746.799.363.038	752.688.318.477	5.888.955.439

2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Dự toán	Giá trị quyết toán
Tổng số	999.179.000.000	854.299.363.038
- Chi phí bồi thường, GPMB	185.884.655.198	185.444.397.038
- Chi phí xây dựng	634.228.008.000	630.312.910.000
- Chi phí quản lý dự án	6.160.773.064	6.160.773.000
- Chi phí tư vấn	25.028.922.279	24.321.643.000
- Chi phí khác	8.474.968.873	8.059.640.000
- Dự phòng	139.401.672.586	0

(Chi tiết có bảng phụ lục số 01 kèm theo)

3. Chi phí đầu tư thiệt hại được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

4. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Công trình thuộc chủ đầu tư quản lý		Công trình giao đơn vị khác quản lý	
	Thực tế	Quy đổi	Thực tế	Quy đổi
Tổng cộng	0		854.299.363.038	
- Tài sản cố định	0		854.299.363.038	
- Tài sản lưu động	0		0	

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không có

Điều 3. Trách nhiệm của Chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư dự án là:

Nguồn vốn	Số tiền (đồng)
Tổng số	854.299.363.038
- Vốn NSTW hỗ trợ có mục tiêu	107.500.000.000
- Ngân sách tỉnh	746.799.363.038

- Tình hình công nợ của dự án:

+ Nợ phải thu: 5.888.955.439 đồng.

. Số tiền ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư là 419.712.905 đồng.

. Thu hồi giá trị thanh toán vượt: 5.469.242.534 đồng.

+ Nợ phải trả: 1.254.849.059 đồng (từ tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư).

(Chi tiết các khoản công nợ theo Phụ lục số 02 kèm theo)

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản cố định (đồng)	Tài sản lưu động (đồng)
Sở Giao thông vận tải	854.299.363.038	0

3. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung theo Báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán dự án hoàn thành số 53/BC-STC-ĐT ngày 28/3/2019 của Sở Tài chính và nội dung quyết toán dự án hoàn thành được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND UBND thành phố Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.244.



Nguyễn Tăng Bình

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng/PLHĐ	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
6	Giám sát thi công Phần đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật	105.863.846	103.527.000	103.527.000	-2.336.846	0
7	Giám sát thi công Phần hệ thống điện	12.513.788	12.268.000	12.268.000	-245.788	0
8	Bảo hiểm công trình	12.200.617	12.160.000	12.160.000	-40.617	0
9	Lệ phí thẩm định BVTC và dự toán hạng mục điện chiếu sáng	4.000.000	4.000.000	4.000.000	0	0
10	Lệ phí thẩm định quy hoạch chi tiết	680.000	680.000	680.000	0	0
D	Dịch chuyên đoạn tuyến ĐT623C	3.788.935.307	3.558.587.000	3.558.587.000	-230.348.307	0
1	Gói thầu số 19: Dịch chuyên đoạn tuyến ĐT.623 (Quảng Ngãi-Cổ Lũy) ra khỏi phạm vi thi công dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc:	3.592.926.000	3.368.211.000	3.368.211.000	-224.715.000	0
a	Hợp đồng ban đầu	3.459.439.000	3.253.179.000	3.253.179.000	-206.260.000	0
b	Hợp đồng điều chỉnh	133.487.000	115.032.000	115.032.000	-18.455.000	0
2	Quản lý dự án	33.747.066	33.747.000	33.747.000	-66	0
3	Khảo sát và lập thiết kế BVTC-DT	57.783.369	57.783.000	57.783.000	-369	0
4	Giám sát thi công	90.233.380	84.601.000	84.601.000	-5.632.380	0
5	Bảo hiểm công trình	14.245.492	14.245.000	14.245.000	-492	0
E	Mua suát đầu tư của thành phố	66.882.622.000	66.882.622.000	66.882.622.000	0	0
1	Khu dân cư đường Trần Khánh Dư	24.038.056.000	24.038.056.000	24.038.056.000	0	0
2	Khu dân cư Nghĩa Dũng	41.477.392.000	41.477.392.000	41.477.392.000	0	0
3	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá	1.367.174.000	1.367.174.000	1.367.174.000	0	0
F	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp	107.947.714.587	107.847.269.572	107.847.269.572	-100.445.015	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng/PLHD	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	104.801.359.878	104.723.937.827	104.723.937.827	-77.422.051	0
2	Chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	3.146.354.709	3.123.331.745	3.123.331.745	-23.022.964	0
II	XÂY DỰNG	634.228.008.000	630.312.910.000	630.312.910.000	-3.915.098.000	0
a	Tuyến chính	626.445.753.000	623.479.578.000	623.479.578.000	-2.966.175.000	0
1	Gói thầu số 12: Xây lắp đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, kè bờ sông và điện chiếu sáng tuyến chính	626.445.753.000	623.479.578.000	623.479.578.000	-2.966.175.000	0
1.1	Công ty CP Tập đoàn Phúc Sơn	535.186.239.000	532.220.203.000	532.220.203.000	-2.966.036.000	0
1.2	Nhà thầu phụ: C.ty TNHH XD Đồng Khánh	91.259.514.000	91.259.375.000	91.259.375.000	-139.000	0
II.2	Các hạng mục bổ sung	7.782.255.000	6.833.332.000	6.833.332.000	-948.923.000	0
1	Nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	5.564.670.000	4.845.290.000	4.845.290.000	-719.380.000	0
a	Công ty TNHH thương mại Hương Lúa	5.564.670.000	4.845.290.000	4.845.290.000	-719.380.000	0
2	Gói thầu 29: Thi công cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông và điện chiếu sáng	2.217.585.000	1.988.042.000	1.988.042.000	-229.543.000	0
a	C.ty TNHH MTV XD Phú Gia Thịnh	926.180.000	841.982.000	841.982.000	-84.198.000	0
b	Công ty CP XD và thiết bị thủ đô	1.291.405.000	1.146.060.000	1.146.060.000	-145.345.000	0
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN	6.160.773.064	6.160.773.000	6.160.773.000	-64	0
1	QLDA bước lập dự án đầu tư	1.336.840.218	1.336.840.000	1.336.840.000	-218	0
2	QLDA bước thực hiện dự án	4.823.932.846	4.823.933.000	4.823.933.000	154	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	25.028.922.279	24.421.173.000	24.321.643.000	-707.279.279	-99.530.000
1	Khảo sát và lập dự án đầu tư Hạng mục "Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính"	2.964.207.366	2.776.946.000	2.776.946.000	-187.261.366	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng/PLHD	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
2	Lập dự án đầu tư Hạng mục Điện chiếu sáng	64.369.000	64.369.000	64.369.000	0	0
3	Lập báo cáo đánh giá TĐMT	152.360.000	142.358.000	142.358.000	-10.002.000	0
4	Khảo sát giai đoạn lập thiết kế BVTC Hạng mục: Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính & các hạng mục bổ sung	3.245.610.040	3.182.234.000	3.182.234.000	-63.376.040	0
5	Khảo sát giai đoạn lập thiết kế BVTC Hạng mục: Điện chiếu sáng	18.809.913	18.807.000	18.807.000	-2.913	0
6	Lập thiết kế BVTC và dự toán Hạng mục: Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính & các hạng mục bổ sung	6.561.460.931	6.485.237.000	6.385.707.000	-175.753.931	-99.530.000
7	Lập thiết kế BVTC và dự toán Hạng mục: Điện chiếu sáng	929.067.727	929.068.000	929.068.000	273	0
8	Thẩm tra thiết kế BVTC - DT Hạng mục: Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính	713.307.975	712.283.000	712.283.000	-1.024.975	-0
9	Thẩm tra thiết kế BVTC - DT Hạng mục: Điện chiếu sáng	140.341.600	136.282.000	136.282.000	-4.059.600	0
10	Lập Hồ sơ mời thầu gói thầu thi công tuyến chính	109.889.000	109.889.000	109.889.000	0	0
11	Đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu thi công tuyến chính	179.243.824	149.848.000	149.848.000	-29.395.824	0
12	Lập Hồ sơ mời thầu gói thầu nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	575.000	575.000	575.000	0	0
13	Giám sát thi công xây dựng tuyến chính	7.143.996.903	6.917.829.000	6.917.829.000	-226.167.903	0

TT	Cơ cấu	Giá trị dự toán được duyệt/hợp đồng/PLHD	Giá trị Chủ đầu tư trình	Giá trị quyết toán	Tăng(+), giảm(-) so với dự toán	Tăng (+), giảm (-) so với số đơn vị
14	Giám sát thi công xây dựng gói thầu nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	59.127.000	48.892.000	48.892.000	-10.235.000	0
15	Giám sát thi công cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông và điện chiếu sáng	19.666.000	19.666.000	19.666.000	0	0
16	Lập đề cương Kiểm định chất lượng công trình	54.304.000	54.304.000	54.304.000	0	0
17	Kiểm định chất lượng công trình	2.672.586.000	2.672.586.000	2.672.586.000	0	0
V	CHI PHÍ KHÁC	8.474.968.873	8.074.843.000	8.059.640.000	-415.328.873	-15.203.000
1	Lệ phí thẩm định DAĐT	47.000.000	47.000.000	47.000.000	0	0
2	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	66.060.481	50.000.000	50.000.000	-16.060.481	0
3	Bảo hiểm công trình tuyến chính	2.135.406.058	2.090.508.000	2.090.508.000	-44.898.058	0
4	Bảo hiểm công trình hạng mục nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	16.470.000	15.377.000	15.377.000	-1.093.000	0
5	Khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ	80.500.000	80.500.000	80.500.000	0	0
6	Rà phá bom mìn, vật nổ	4.394.665.000	4.081.814.000	4.081.814.000	-312.851.000	0
7	Giám sát Rà phá bom mìn, vật nổ	39.645.000	39.645.000	39.645.000	0	0
8	Chi phí kiểm toán	945.223.334	920.000.000	920.000.000	-25.223.334	0
9	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	749.999.000	749.999.000	734.796.000	-15.203.000	-15.203.000
VI	Dự phòng	139.401.672.586	0	0	-139.401.672.586	0
	Tổng cộng	999.179.000.000	854.414.096.038	854.299.363.038	-144.879.636.962	-114.733.000

Phụ lục số 02
BẢNG CÔNG NỢ

Công trình Đường bờ Nam Khu tái định cư (đoạn từ cầu Trà Khúc II đến giáp đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh)
Kèm theo Quyết định số 448/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh



Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
I	BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TĐC		185.444.397.038	185.908.331.477	184.233.769.513	1.674.561.964	1.254.849.059	-44.221.534
A	Khảo sát cắm mốc ranh quy hoạch và cắm bảng công bố quy hoạch Khu tái định cư Đồng Tam Bảo	Công ty TNHH tư vấn và ĐTXD An Lộc	33.667.000	33.667.000	33.667.000	0	0	0
B	Khảo sát, đo vẽ hồ sơ địa chính và cắm mốc GPMB	Công ty TNHH cung ứng dịch vụ trắc địa Bình Tiến	969.998.000	969.998.000	969.998.000	0	0	0
C	Khu Đồng Tam Bảo		6.152.253.466	6.196.475.000	6.196.475.000		0	-44.221.534
1	Gói thầu số 20: Xây dựng đường giao thông, HTKT khu tái định cư Đồng Tam Bảo	Công ty Cổ phần 19/8 Quảng Ngãi	5.385.301.466	5.425.809.000	5.425.809.000	0	0	-40.507.534
2	Gói thầu số 21: Thi công xây dựng hạng mục điện chiếu sáng khu tái định cư Đồng Tam Bảo	Công ty TNHH MTV xây dựng Phú Gia Thịnh	494.595.000	494.595.000	494.595.000	0	0	0
3	Quản lý dự án	BQL dự án ĐTXD các CTGT tỉnh Quảng Ngãi	50.602.000	50.602.000	50.602.000	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
4	Gói thầu số 10: Khảo sát, lập thiết kế BVTC và DT Khu TĐC Đồng Tam Bảo:	Công ty CP TV ĐT và XL Miền Trung	10.531.000	10.531.000	10.531.000	0	0	0
5	Gói thầu số 10: Khảo sát, lập thiết kế BVTC và DT Khu TĐC Đồng Tam Bảo:	Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Quang Trung	68.005.000	68.005.000	68.005.000	0	0	0
6	Thăm tra BVTC và dự toán khu TĐC Đồng Tam Bảo	Công ty CP tư vấn XDCT Thiên Phúc	10.584.000	14.298.000	14.298.000	0	0	-3.714.000
7	Giám sát thi công Phần đường giao thông và hạ tầng kỹ thuật	C.ty CP khảo sát thiết kế kiểm định công trình SC	103.527.000	103.527.000	103.527.000	0	0	0
8	Giám sát thi công Phần hệ thống điện	C.ty TNHH MTV TV ĐT và XD Lợi Phát	12.268.000	12.268.000	12.268.000	0	0	0
9	Bảo hiểm công trình	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông- chi nhánh Quảng Ngãi	12.160.000	12.160.000	12.160.000	0	0	0
10	Lệ phí thẩm định BVTC-DT hạng mục điện chiếu sáng	Sở Công Thương	4.000.000	4.000.000	4.000.000	0	0	0
11	Lệ phí thẩm định quy hoạch chi tiết	UBND huyện Tư Nghĩa	680.000	680.000	680.000	0	0	0
D	Dịch chuyên đoạn tuyến ĐT623C		3.558.587.000	3.558.587.000	3.558.587.000	0	0	0
1	Gói thầu số 19: Dịch chuyên đoạn tuyến ĐT.623 (Quảng Ngãi-Cô Lũy) ra khỏi phạm vi thi công dự án Đường bờ Nam sông Trà Khúc:	Công ty TNHH MTV xây dựng Minh Đức	3.368.211.000	3.368.211.000	3.368.211.000	0	0	0
2	Quản lý dự án	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	33.747.000	33.747.000	33.747.000	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
3	Khảo sát và lập thiết kế BVTC-DT	C.ty CP tư XDCT Thiên Phúc	57.783.000	57.783.000	57.783.000	0	0	0
4	Giám sát thi công	C.ty CP khảo sát thiết kế kiểm định công trình SC	84.601.000	84.601.000	84.601.000	0	0	0
5	Bảo hiểm công trình	Công ty Cổ phần Bảo hiểm Viễn Đông-chỉ nhánh Quảng Ngãi	14.245.000	14.245.000	14.245.000	0	0	0
E	Mua suất đầu tư của thành phố		66.882.622.000	66.882.622.000	66.882.622.000	0	0	0
1	Khu dân cư đường Trần Khánh Dư	Trung tâm PTQĐ TP Quảng Ngãi	24.038.056.000	24.038.056.000	24.038.056.000	0	0	0
2	Khu dân cư Nghĩa Dũng	Trung tâm PTQĐ TP Quảng Ngãi	41.477.392.000	41.477.392.000	41.477.392.000	0	0	0
3	Khu dịch vụ và dân cư phía Bắc Gò Đá	Trung tâm PTQĐ TP Quảng Ngãi	1.367.174.000	1.367.174.000	1.367.174.000	0	0	0
F	Bồi thường, hỗ trợ trực tiếp		107.847.269.572	108.266.982.477	106.592.420.513	1.674.561.964	1.254.849.059	0
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ	Dân và tổ chức	104.723.937.827	105.152.259.177	103.477.697.213	1.674.561.964	1.246.240.614	0
2	Chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	Trung tâm PTQĐ TP Quảng Ngãi	2.888.636.917	2.880.028.472	2.880.028.472	0	8.608.445	0
3	Chi phí phục vụ công tác bồi thường, GPMB	Trung tâm PTQĐ huyện Tư Nghĩa	234.694.828	234.694.828	234.694.828	0	0	0
II	XÂY DỰNG		630.312.910.000	635.417.251.000	635.417.251.000	0	0	-5.104.341.000
1	Gói thầu số 12: Xây lắp đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, kè bờ sông và điện chiếu sáng tuyến chính	Công ty CP Tập đoàn Phúc Sơn	532.220.203.000	535.893.008.000	535.893.008.000	0	0	-3.672.805.000

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
2	Gói thầu số 12: Xây lắp đường giao thông, hạ tầng kỹ thuật, kè bờ sông và điện chiếu sáng tuyến chính	Công ty TNHH Xây dựng Đồng Khánh	91.259.375.000	92.690.911.000	92.690.911.000	0	0	-1.431.536.000
3	Nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	C.ty TNHH thương mại Hương Lúa	4.845.290.000	4.845.290.000	4.845.290.000	0	0	0
4	Gói thầu 29: Thi công cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông và điện chiếu sáng	Công ty TNHH MTV xây dựng Phú Gia Thịnh	841.982.000	841.982.000	841.982.000	0	0	0
5	Gói thầu 29: Thi công cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông và điện chiếu sáng	Công ty CP XD và thiết bị Thủ đô	1.146.060.000	1.146.060.000	1.146.060.000	0	0	0
III	QUẢN LÝ DỰ ÁN		6.160.773.000	6.160.773.000	6.160.773.000	0	0	0
1	QLDA bước lập dự án đầu tư	Trung tâm Phát triển Quỹ đất thành phố Quảng Ngãi thực hiện	1.336.840.000	1.336.840.000	1.336.840.000	0	0	0
2	QLDA bước thực hiện dự án	Sở Giao thông vận tải	1.344.626.000	1.344.626.000	1.344.626.000	0	0	0
3	QLDA bước thực hiện dự án	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi	3.479.307.000	3.479.307.000	3.479.307.000	0	0	0
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		24.321.643.000	24.642.323.000	24.642.323.000	0	0	-320.680.000
1	Khảo sát và lập dự án đầu tư hạng mục "Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính"	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	2.776.946.000	2.951.483.000	2.951.483.000	0	0	-174.537.000
2	Lập dự án đầu tư hạng mục Điện chiếu sáng	Công ty CP tư vấn đầu tư và XL Miền trung	64.369.000	64.369.000	64.369.000	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
3	Lập báo cáo đánh giá TĐMT	Công ty TNHH Môi trường VietGreen	142.358.000	142.358.000	142.358.000	0	0	0
4	Khảo sát giai đoạn lập thiết kế BVTC Hạng mục: Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính & các hạng mục bổ sung	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	3.182.234.000	3.200.417.000	3.200.417.000	0	0	-18.183.000
5	Khảo sát giai đoạn lập thiết kế BVTC Hạng mục: Điện chiếu sáng	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây lắp Miền Trung	18.807.000	18.807.000	18.807.000	0	0	0
6	Lập thiết kế BVTC và dự toán Hạng mục: Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính & các hạng mục bổ sung	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng công trình Thiên Phúc	6.385.707.000	6.485.237.000	6.485.237.000	0	0	-99.530.000
7	Lập thiết kế BVTC và dự toán Hạng mục: Điện chiếu sáng	Công ty cổ phần tư vấn đầu tư và xây lắp Miền Trung	929.068.000	957.498.000	957.498.000	0	0	-28.430.000
8	Thẩm tra thiết kế BVTC - DT Hạng mục: Đường giao thông và kè bờ sông tuyến chính	Công ty TNHH tư vấn ĐT và XD Quang Trung	712.283.000	712.283.000	712.283.000	0	0	0
9	Thẩm tra thiết kế BVTC - DT Hạng mục: Điện chiếu sáng	Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư và xây dựng Lợi Phát	136.282.000	136.282.000	136.282.000	0	0	0
10	Lập Hồ sơ mời thầu gói thầu thi công tuyến chính	C.ty CP tư vấn xây dựng và thương mại Tân Thịnh Đông	109.889.000	109.889.000	109.889.000	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
11	Đánh giá Hồ sơ dự thầu gói thầu thi công tuyến chính	Sở Giao thông vận tải	149.848.000	149.848.000	149.848.000	0	0	0
12	Lập Hồ sơ mời thầu gói thầu nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng Quang Trung	575.000	575.000	575.000	0	0	0
13	Giám sát thi công xây dựng tuyến chính	Công ty TNHH XD và TM Đức Phương	3.329.737.000	3.329.737.000	3.329.737.000	0	0	0
14	Giám sát thi công xây dựng tuyến chính	Công ty TNHH VHK	3.588.092.000	3.588.092.000	3.588.092.000	0	0	0
15	Giám sát thi công xây dựng gói thầu nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	Công ty cổ phần tư vấn và xây dựng công trình Tín Phát	35.392.000	35.392.000	35.392.000	0	0	0
16	Giám sát thi công xây dựng gói thầu nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	Công ty TNHH Xây dựng Bình An Quảng Ngãi	13.500.000	13.500.000	13.500.000	0	0	0
17	Giám sát thi công cụm đèn tín hiệu điều khiển giao thông và điện chiếu sáng	Công ty TNHH Xây dựng Bình An Quảng Ngãi	19.666.000	19.666.000	19.666.000	0	0	0
18	Lập đề cương Kiểm định chất lượng công trình	TT kỹ thuật quan trắc môi trường	54.304.000	54.304.000	54.304.000	0	0	0
19	Kiểm định chất lượng công trình	Trung tâm Kỹ thuật Quan trắc Môi trường	1.399.054.000	1.399.054.000	1.399.054.000	0	0	0
20	Kiểm định chất lượng công trình	Trung tâm Phát triển Công nghệ Kỹ thuật Giao thông	1.273.532.000	1.273.532.000	1.273.532.000	0	0	0
V	CHI PHÍ KHÁC		8.059.640.000	8.059.640.000	8.059.640.000	0	0	0
1	Lệ phí thẩm định DAĐT	Sở Kế hoạch và Đầu tư	47.000.000	47.000.000	47.000.000	0	0	0

TT	Nội dung	Đơn vị	Giá trị quyết toán	Số thanh toán			Công nợ	
				Tổng số	Đã thanh toán	Số tiền còn tồn ở tài khoản tiền gửi của chủ đầu tư mở tại BKNN	Nợ phải trả	Nợ phải thu
2	Lệ phí thẩm định kết quả đấu thầu	Sở Giao thông vận tải	50.000.000	50.000.000	50.000.000	0	0	0
3	Bảo hiểm công trình tuyến chính	Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Quân đội	2.090.508.000	2.090.508.000	2.090.508.000	0	0	0
4	Bảo hiểm công trình hạng mục nút giao thông và công viên tạo cảnh quan	Công ty Bảo Minh Quảng Ngãi - TCT cổ phần Bảo Minh	15.377.000	15.377.000	15.377.000	0	0	0
5	Khảo sát, lập phương án rà phá bom mìn, vật nổ	Chi nhánh Miền Trung-Tổng công ty xây dựng Trường Sơn	80.500.000	80.500.000	80.500.000	0	0	0
6	Rà phá bom mìn, vật nổ	Chi nhánh miền Trung - Tổng công ty Xây dựng Trường Sơn	2.467.166.000	2.467.166.000	2.467.166.000	0	0	0
7	Rà phá bom mìn, vật nổ	Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Xây dựng Lũng Lô	1.614.648.000	1.614.648.000	1.614.648.000	0	0	0
8	Giám sát Rà phá bom mìn, vật nổ	Phòng tham mưu-Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Quảng Ngãi	39.645.000	39.645.000	39.645.000	0	0	0
9	Chi phí kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	506.000.000	506.000.000	506.000.000	0	0	0
10	Chi phí kiểm toán	Công ty TNHH Kiểm toán AFA và Thẩm định giá AFA	414.000.000	414.000.000	414.000.000	0	0	0
11	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành	Sở Tài chính Quảng Ngãi	734.796.000	734.796.000	734.796.000	0	0	0
VI	Tổng cộng		854.299.363.038	860.188.318.477	858.513.756.513	1.674.561.964	1.254.849.059	-5.469.242.534